|  |  |
| --- | --- |
| UNND TỈNH HÀ TĨNH **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO***(Ban hành kèm theo quyết định số 169 /QĐ-CĐYT ngày 26 tháng 6 năm 2017*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh)*

**Tên ngành, nghề:** Dược sĩ trung cấp

**Mã ngành, nghề:**  5720401

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:**  Chính quy (niên chế)

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT

**Thời gian đào tạo:** 02 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cán bộ chuyên môn kỹ thuật Dược trình độ trung cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt, có kiến thức chuyên môn cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp về Dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học tập vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức

1.2.1.1. Kiến thức chung:

*- Nhận thức chính trị:* Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật của nhà nước; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

          - Có kiến thức chuyên môn cơ bản về Dược

- Có kiến thức cơ bản về sự tác động của từng loại thuốc trên cơ thể người bệnh

- Có kiến thức cơ bản về Luật pháp, chính sách của nhà Nhà nước về công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

1.2.2. Kỹ năng

1.2.2.1. Kĩ năng chung

- Kĩ năng tin học: Biết sử dụng các chương trình tin học văn phòng, bảng tính Exel, Power Point và biết cách sử dụng phần mềm thống kê y học;

- Kĩ năng ngoại ngữ: Biết sử dụng một ngoại ngữ để có thể giao tiếp ở trình độ thông thường.

1.2.2.2. Kĩ năng nghề nghiệp

- Quản lý, bảo quản và cung ứng thuốc trong phạm vi nhiệm vụ được giao

- Hướng dẫn sử dụng thuốc cho người dùng hợp lý, an toàn, hiệu quả

- Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong bào chế, kiểm nghiệm thuốc... theo nhiệm vụ được giao

1.2.2.3 **Các kỹ năng khác**

- Giao tiếp có hiệu quả với người bệnh/gia đình người bệnh và các các nhóm người có trở ngại về giao tiếp do bệnh tật/tâm lý.

- Thể hiện lời nói, cử chỉ động viên, khuyến khích người bệnh an tâm điều trị. Cung cấp thông tin cho người bệnh/người chăm sóc về tình trạng sức khỏe phù hợp.

- Thể hiện sự hiểu biết về văn hóa, tín ngưỡng trong giao tiếp với người bệnh, gia đình và các nhóm người trong cộng đồng.

- Xác định được vấn đề sức khỏe để thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe có hiệu quả giúp người bệnh/gia đình người bệnh và người chăm sóc các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi một cách phù hợp.

1.2.3. T**hái độ:**

- Có phẩm chất chính trị tốt, có tinh thần trách nhiệm cao và tác phong chuyên nghiệp.

- Có lòng yêu thương người bệnh, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Trung thực, khách quan, luôn cố gắng học tập vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn. khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ

**1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Có khả năng làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập ở tất cả các tuyến từ Trung ương đến cơ sở, cộng đồng trong toàn quốc và các cơ sở đào tạo nhân lực y tế.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học** (không kể GDQP -GDTC)**:**

- Số lượng môn học: 17

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học:  82 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 270 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn:  1.620 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 900 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm:  990 giờ

**3. Nội dung chương trình:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã Môn họ7** | **Tên môn học/mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận** | **Thi/ Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **15** | **270** | **180** | **90** |  |
| ĐC 1 | Chính trị | 5 | 90 | 60 | 30 |  |
| ĐC 2 | Ngoại ngữ | 5 | 90 | 60 | 30 |  |
| ĐC 3 | Tin học | 3 | 60 | 30 | 30 |  |
| ĐC 4 | Pháp luật | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| ĐC 5 | Giáo dục thể chất | 2 |  |  |  |  |
| ĐC 6 | Giáo dục quốc phòng - an ninh | 3 |  |  |  |  |
| **II** | **Các môn học chuyên môn** | | | | | |
| **II.1** | **Môn học cơ sở** | **20** | **390** | **240** | **150** |  |
| CSN 1 | Viết và đọc tên thuốc | 2 | 45 | 15 | 30 |  |
| CSN 2 | Thực vật | 3 | 60 | 30 | 30 |  |
| CSN 3 | Hoá phân tích I + II | 7 | 150 | 60 | 90 |  |
| CSN 4 | Y học cơ sở | 7 | 105 | 105 | 0 |  |
| CSN 5 | Truyền thông giáo dục sức khoẻ | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| **II.2** | **Môn học chuyên môn** | **39** | **870** | **480** | **390** |  |
| CN 1 | Bào chế I + II | 9 | 180 | 90 | 90 |  |
| CN 2 | Hoá dược - Dược lý I + II | 10 | 210 | 120 | 90 |  |
| CN 3 | Dược liệu | 6 | 120 | 60 | 60 |  |
| CN 4 | Dược lâm sàng | 4 | 75 | 45 | 30 |  |
| CN 5 | Kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm | 4 | 75 | 45 | 30 |  |
| CN 6 | Bảo quản thuốc và thiết bị y tế | 2 | 30 | 30 | 0 |  |
| CN 6 | Kỹ năng giao tiếp bán hàng | 3 | 60 | 30 | 30 |  |
| CN 7 | Tổ chức quản lí dược | 4 | 120 | 60 | 60 |  |
| **II.3** | **Thực tập tốt nghiệp** | **8** | **360** |  | **360** |  |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

Chương trình khung được xây dựng theo hướng đổi mới giáo dục, tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực hành tại cơ sở. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác định phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã quy định cho một chương trình giáo dục trình độ trung cấp 2 năm.

Trên cơ sở chương trình khung đã được ban hành, Nhà trường tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, Hiệu trưởng phê duyệt chương trình đào tạo của Trường.

Trường tổ chức giảng dạy đảm bảo đủ khối lượng kiến thức tối thiểu đã quy định trong chương trình khung và đáp ứng đúng mục tiêu đào tạo với chất lượng và hiệu quả cao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Trường chủ động bố trí và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy các môn học/học phần giữa các học kỳ trong toàn khóa học nhưng đảm bảo tính lôgic và hệ thống khối kiến thức trong chương trình, tuân thủ các điều kiện tiên quyết của từng môn học/học phần và các quy định hiện hành có liên quan.

Trường lựa chọn các phương pháp tổ chức giảng dạy phù hợp, đúc kết kinh nghiệm giảng dạy chuyên ngành từ những năm trước có sự thận trọng nghiên cứu, chuẩn bị kỹ trước khi tổ chức thực hiện.

***4.1. Các môn học chung*** bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.(Theo tinh thần phiên họp ngày 4/4/2017 của Tổng cục dạy nghề: hiện nay chưa có hướng dẫn nên vẫn thực hiện theo Quy định cũ của Bộ GD & ĐT)

#### 4.2. Thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Tổ chức thực tế tại cộng đồng sau khi sinh viên đã học các môn cơ sở, tiền lâm sàng, Y tế cộng đồng, Giáo dục sức khỏe và hầu hết các môn học lâm sàng. Sinh viên sẽ được thực tập tại một số nhà máy, xí nghiệp, trạm y tế xã, phường và cụm dân cư tại địa bàn của trường**.**

***4.3. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học, thi tốt nghiệp***

4.3.1. Thi hết môn học:

Thời gian tổ chức thi hết môn học Từ tuần 20-22 của mỗi học kì, có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình chi tiết môn học.

4.3.2. Thi tốt nghiệp

4.3.2.1. Điều kiện thi tốt nghiệp

Người học có đủ điều kiện sau thì sẽ được dự thi tốt nghiệp:

- Phải học hết chương trình đào tạo, có điểm tất cả các môn học từ 5,0 trở lên

- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

4.3.2.2. Nội dung thi tốt nghiệp

Bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

\* Lý thuyết tổng hợp:

- Nội dung thi tổng hợp các môn:

+ Bào chế 1,2

+ Hoá dược - Dược lý 1,2

+ Dược liệu

+ Tổ chức quản lí dược

+ Kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm

- Hình thức thi : Thi viết hoặc thi trắc nghiệm

\* Thực hành:

+ Hình thức thi: học sinh thực hiện bài thi thực hành tại phòng thực hành của nhà trường

+ Nội dung bài thi thực hành: thực hiện các kỹ năng, quy trình kỹ thuật chuyên ngành đã học trong chương trình đào tạo dược sĩ trung cấp

\* Chính trị:

- Nội dung thi: Những kiến thức thuộc học phần Chính trị trong chương trình Trung cấp chuyên nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Hình thức thi: Thi viết hoặc thi trắc nghiệm

Việc kiểm tra, thi kết thúc môn học thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đặc thù đào tạo nhân lực y tế trong phạm vi cho phép phù hợp hoàn cảnh, điều kiện của cơ sở đào tạo. Việc giám sát chất lượng chuyên môn do Bộ Y tế chỉ đạo thực hiện.

***4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:***

- Những học sinh có đủ điều kiện sau đây được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

**+**  Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp phải đạt từ 5,0 trở lên

+ Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp.

***4.5. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian***

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 2 năm với 4 học kỳ chính.

Kỳ 1 gồm 21 tuần, 20 tín chỉ (270 giờ lý thuyết, 110 giờ thực hành), học sinh sẽ học phần lớn các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và bắt đầu tiếp cận với các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành.

Kỳ 2 gồm 21 tuần, 25 tín chỉ (270 giờ lý thuyết, 270 giờ thực hành), học sinh sẽ học các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành còn lại và phần lớn các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành.

Kỳ 3 gồm 22 tuần, 20 tín chỉ (225 giờ lý thuyết, 220 giờ thực hành), học sinh sẽ học các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành còn lại và các học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành.

Kỳ 4 gồm 31 tuần, 18 tín chỉ (195 giờ lý thuyết, 380 giờ thực hành), học sinh sẽ học các học phần thuộc khối kiến thức tự chọn còn lại, thực tế ngành, ôn và thi tốt nghiệp.

Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính lôgic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để sinh viên học các môn khoa học cơ bản, cơ sở, tiền lâm sàng rồi mới học các môn chuyên ngành.

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã kí)

**TS. Trần Xuân Hoan**